

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 61: Chính tả](#)

*Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 61: Chính tả*

**Câu 1:** Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

- Một cây ...àm chẳng ...ên ...on

Ba cây chụm lại ...ên hòn ...úi cao.

- Nhiều điều phủ ...ấy giá gương

Người trong một ...ước phải thương nhau cùng.

b) *it* hoặc *ich*

Vườn nhà em trồng toàn m...'. Mùa trái chín, m...' lúc liu trên cây như đàn lợn con. Những chú chim ch...' tinh ngh... .. nhảy lích r...' trong kẽ lá. Chị em em tút t...' ra vườn. Ngồi ăn những múi m...' đong mật dưới gốc cây thật là th...' .

**Lời giải chi tiết:**

a)

- Một cây làm chẳng **nên non**,

Ba cây chụm lại **nên** hòn **núi** cao.

- Nhiều điều phủ **lây** giá gương,

Người trong một **nước** phải thương nhau cùng.

b)

Vườn nhà em trồng toàn **mít**. Mùa trái chín, **mít** lúc liu trên cây như đàn lợn con. Những chú chim **chích** tinh **ngịch** nhảy lích **rich** trong kẽ lá. Chị em em tút **tít** ra vườn. Ngồi ăn những múi **mít** đong mật dưới gốc cây thật là **thích**.

**Câu 2:** Tìm các từ ngữ chứa tiếng :

a) Chỉ khác nhau ở âm đầu *l* hoặc *n* :

**M** : *bơi lặn - nặn tượng, .....*

b) Chỉ khác nhau ở vần **it** hoặc **ich** :

**M** : *thịt gà - thành thị, .....*

**Lời giải chi tiết:**

a) *chiếc lá - cái ná, lớp học - nơm nớp, lương bổng - nương rẫy, lắc đầu - nắc nẻ, lung lay - nung nóng,...*

b) *hít thở - cú hích, xúm xít - dây xích, đen nghịt - nghịch phá,...*